

Án số: 27/2019/DS - ST
Ngày 12/11/2019
(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Phạm Văn Trung**.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Điện**
Ông **Nguyễn Văn Kháng**.
- Thư ký phiên tòa : Ông **Đào Quang Đích**.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **Vương Quang Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, TAND huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Văn K - Sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; Bà Mai Thị C, sinh năm 1967; *Đều vắng mặt*.

Đều có địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn ông Lê Văn K trình bày:

Ông Lê Văn K và vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Mai Thị C có quan hệ là bạn bè quen biết nhau, ông Đ có hỏi vay số tiền 60.000.000đ trong thời hạn 3 tháng để làm ăn, ông Đ hứa sẽ trả nợ đúng hạn vì tin tưởng ông Đ nói nên ngày 22/6/2016 ông có cầm số tiền 60.000.000đ mang đến nhà vợ chồng ông Đ, bà C để cho vay số tiền, tại gia đình ông Đ, ông có yêu cầu ông Đ viết giấy biên

nhận tiền, nội dung trong giấy vay nợ do chính tay ông Đ viết vay số tiền 60.000.000đ thời hạn sau 3 tháng sẽ trả nếu không trả được thì cho ông K giữ xe hay tài sản để thu nợ, khi ông Đ viết giấy xong, ông đưa tiền cho ông Đ cầm tiền có cả bà C biết và cùng ký vào giấy biên nhận tiền ngày 22/6/2016. Từ khi vay tiền của ông K, vợ chồng ông Đ không thực hiện đúng lời hứa, không trả tiền cho ông đúng hạn, ông nhiều lần đến đòi ông Đ trốn tránh, đến ngày 28/3/2018 ông gặp được ông Đ nhưng không có tiền trả, ông Đ lại viết giấy hẹn chịu trách nhiệm về số tiền vay 60.000.000đ, tiếp sau đó ông đến đòi tiền gặp bà C thì bà C cũng hứa hẹn nhưng không trả, đến nay chưa trả cho ông được một đồng nào. Do vậy ông làm đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện V giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Mai Thị C phải thanh toán trả nợ ông số tiền gốc 60.000.000đ và lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Bị đơn bà Mai Thị C trình bày: Vợ chồng bà có quen biết ông Lê Văn K, chồng bà ông Nguyễn Văn Đ có hỏi vay ông K số tiền 30.000.000đ để làm ăn kinh doanh thì ông K đồng ý nên ngày 22/6/2016 ông K có mang số tiền 30.000.000đ đến gia đình bà để cho vay, tại gia đình bà ở thôn M, thị trấn N ông K yêu cầu chồng bà (ông Đ) viết giấy vay tiền trong giấy là 60.000.000đ thời hạn 3 tháng tức là lãi suất 2000đ/1 ngày và không ghi lãi suất vào trong giấy. Do làm ăn khó khăn vợ chồng bà chưa có khả năng trả nợ nên ông K khởi kiện ra TAND huyện V yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền gốc 60.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật bà không nhất trí trả ông K số tiền 60.000.000đ tiền gốc mà chỉ nhất trí trả ông K số tiền 30.000.000đ và lãi suất theo quy định của Ngân hàng còn việc giữa ông K và ông Đ có thỏa thuận vay nợ như thế nào bà không biết, nay bà đề nghị TAND huyện V xem xét về số tiền gốc 60.000.000đ của ông K.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Lê Văn K yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Mai Thị C phải thanh toán trả nợ ông số nợ gốc theo giấy nhận nợ ngày 22/6/2016 là 60.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật được tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Riêng bị đơn ông Đ là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Đề nghị HĐXX. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 60.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 13/6/2018, ông Lê Văn K nộp đơn khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự và Điều 189, Điều 190 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Tại lời khai ngày 06/5/2019 của bà Mai Thị C xác định vợ chồng bà có vay của ông Lê Văn K số tiền 60.000.000đ nhưng thực tế ông K chỉ đưa cho chồng bà ông Đ cầm số tiền 30.000.000đ và bà có ký vào giấy vay nợ ngày 22/6/2019 là chữ ký của bà nhưng ngoài lời khai của bà Cam trình bày ngoài ra bà không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về số tiền vợ chồng bà chỉ vay của ông K 30.000.000đ do vậy yêu cầu của bà C không có căn cứ chấp nhận.

- Ngày 28/3/2019 bà Mai Thị C có đơn đề nghị TAND huyện V trung cầu giám định chữ viết, chữ ký của chồng bà là ông Nguyễn Văn Đ (trong giấy biên nhận nợ ngày 22/6/2016 và giấy xác nhận nợ ngày 28/3/2018) nên ngày 22/7/2019 Tòa án có quyết định trung cầu giám định, Trung cầu: Viện khoa học hình sự- Bộ công an giám định chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Văn Đ. Nay đã có kết luận giám định số 230/C09-PC ngày 10/9/2019 kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận nợ ngày 22/6/2016 do ông Nguyễn Văn Đ là người viết và ký tên. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định Nguyên đơn đơn khởi kiện bị đơn đề đòi số tiền vay trong giấy biên nhận ngày 22/6/2016 có căn cứ chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của bà C đề nghị TAND huyện V ra Quyết định trung cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Văn Đ nhưng Tòa án nhiều lần triệu tập bà C đến làm việc và thực hiện việc chi phí giám định, bà C không đến đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Nguyên đơn ông Lê Văn K đã phải nộp số tiền chi phí giám định là 5.000.000đ do vậy số tiền này sẽ buộc vợ chồng ông Đ, bà C phải có nghĩa vụ trả cho ông K.

- Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2019 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện V từ năm 2016 đến năm 2019 của Ngân hàng áp dụng cho khách hàng vay có điều chỉnh mức lãi suất từng năm đối với số tiền vay cụ thể: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, nay để làm căn cứ tính lãi suất

trong vụ án Dân sự: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” cho phù hợp theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Xét giấy biên nhận cho vay tiền ngày 22/6/2016 giữa ông Lê Văn K với vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Xét nội dung giấy biên nhận cho vay tiền, giữa Nguyên đơn với vợ chồng ông Đ, bà C. Hội đồng xét xử thấy hợp đồng vay có thời hạn, không tính lãi. Tuy nhiên, khi hết thời hạn trả nợ bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền đã vay ghi trong hợp đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và tiền lãi được tính kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ tức là từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019 tức là (3 năm 4 tháng 20 ngày). Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán gốc và lãi là phù hợp và do không thỏa thuận về việc lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự thì cần buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn, tức không quá 10%/năm của khoản tiền còn nợ là đúng quy định của pháp luật. $10\%/1 \text{ năm} = 0,83\%/tháng$. Do vậy tiền lãi đối với số tiền vợ chồng ông Đức, bà Cam đã vay sẽ phải thanh toán là: $60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 3 \text{ năm } 4 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 20.252.000đ$.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 254, 262, 264, 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho ông Lê Văn K 60.000.000đ tiền gốc và tiền lãi 20.252.000đ. Tổng gốc và lãi là 80.252.000 đồng (*Tám mươi triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Mai Thị C phải thanh toán trả ông Lê Văn K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về án phí: Nguyên đơn ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Lê Văn K 1.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số HY/2010/014929 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị C phải chịu 4.012.950đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- THA huyện V
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Phạm Văn Trung

Nơi nhân

- VKSND huyện Yên Mỹ.

TOÀ

- THA huyện Yên Mỹ

- TAND tỉnh Hà Nội.

- Các đơn vị.

- L- u.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN**

Phạm Văn Trung

Nội nhân
XỬ

- VKSND huyện Yên Mỹ.

PHIÊN TOÀ

- THA huyện Yên Mỹ

- TAND tỉnh Hà- ng Yên.

- Các đ- ơng sự.

- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ

Hoàng Hữu Tăng

